

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/5/2018

“V/v Xin ly hôn, giao nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Hải**.

2. Bà **Nguyễn Thúy Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Mạnh Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, Tỉnh Điện Biên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về việc “ Xin ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lương Văn K** – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị Đơn: Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1987

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên (chị **Nguyễn Thị H** đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định số: 01/2017/QĐDS – ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn anh **Lương Văn K** trình bày: Anh **Lương Văn K** và chị **Nguyễn Thị H** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, Hà Nội và chung sống tại Tổ D, thị trấn M, huyện M. Từ khi lấy nhau anh K, chị H chung sống hạnh phúc đến dịp tết nguyên đán 2015, chị H có xin phép anh về quê tại thôn Áng Phao, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội để cùng gia đình đón tết sau đó bỏ đi đâu tôi không biết. Đến khoảng năm 2015 anh K và gia đình đã tìm được chị H, 2 vợ chồng anh chị lên thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên sinh sống. Đến ngày 14/02/2015 chị H bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Anh K đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của chị H nên anh K đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên tuyên bố một người mất tích đối với chị **Nguyễn Thị H**. Tại quyết định số: 01/2017/QĐST- DS ngày 06/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng đã tuyên

bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Nay anh xét thấy anh không còn tình cảm, đời sống chung không còn trên thực tế, mục đính hôn nhân không đạt được. Anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh K và Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Lương Thị Trà M - sinh ngày 09/02/2010 và cháu Lương Hoài N – sinh ngày 15/7/2014. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh Lương Văn K. Nguyên vọng của anh K là tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và khoản nợ: Anh K và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H sinh năm 1987, nơi cư trú cuối cùng: Tổ D, thị trấn M, huyện M, Tỉnh Điện Biên đã mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2017/QDST – DS ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Tại bản tự khai ngày 27/12/2017 cháu Lương Thị Trà M có nguyện vọng được ở với bố. cháu Lương Hoài N quá trình Tòa án giải quyết vụ án chưa đủ 07 tuổi nên không tiến hành lấy lời khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị H không có mặt để tham gia tố tụng nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lương Văn K vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị H, giao hai con chung là Lương Thị Trà M và cháu Lương Hoài N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Anh Lương Văn K khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H – nơi cư trú cuối cùng: Tổ D thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Do vậy quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng thụ lý giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Lương Văn K và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, Hà Nội và cùng chung sống tại Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống anh chị đã có 02 con chung và sống hòa thuận hạnh phúc. Đến ngày 14/02/2015 chị Nguyễn Thị H bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Cuộc sống vợ chồng giữa anh K và chị H đã không còn trong thực tế trong khoảng thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được; mặt khác Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng đã giải quyết tuyên bố chị H mất tích. Nay anh K khởi kiện ly hôn với chị H, Tòa án xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của luật Hôn nhân gia đình.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh K và chị H có 02 con chung là cháu Lương Thị Trà M - sinh ngày 09/02/2010 và cháu Lương Hoài N – sinh ngày 15/7/2014. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh Lương Văn K. Nguyên vọng của anh K là tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tuyên bố mất tích, không có khả năng trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung; Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện hai con chung của anh K và chị H hiện đang ở cùng anh K; Bản khai của cháu Lương Thị Trà M cũng có nguyện vọng được ở cùng với bố. Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình, giao hai cháu Lương Thị Trà M và cháu Lương Hoài N cho anh Lương Văn K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của luật. Tuy nhiên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu cũng như nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, khi nào chị H trở về anh K có quyền yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung bằng vụ kiện dân sự khác nếu có yêu cầu và đủ căn cứ.

[3] Về tài sản và khoản nợ: Anh Lương Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Lương Văn K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lương Văn K được Ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Giao con chung của anh Lương Văn K và chị Nguyễn Thị H là cháu Lương Thị Trà M - sinh ngày 09/02/2010 và cháu Lương Hoài N – sinh ngày 15/7/2014 cho anh K là trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây khó khăn ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về án phí dân sự thăm: Anh Lương Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Anh K đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2010/01755 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND h. Mường Ảng;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng
- UBND xã C, h. T;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân